|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH SƠN LA  **SỞ NÔNG NGHIỆP**  **VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Sơn La, ngày 18 tháng 8 năm 2025* |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 24/2024/QĐ-UBND NGÀY 01/8/2024 CỦA UBND TỈNH SƠN LA VỀ QUY ĐỊNH MẪU HỒ SƠ, TRÌNH TỰ,**

**THỦ TỤC LỰA CHỌN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ**

**VÀ DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG**

**THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

| **VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH** | **DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG** | **THUYẾT MINH** |
| --- | --- | --- |
| **Khoản 1 Điều 4:**  Đối với các dự án, kế hoạch liên kết do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được giao vốn để triển khai thực hiện; các dự án, kế hoạch liên kết có quy mô liên huyện. | **Sửa đổi, bổ sung như sau:**  Đối với các dự án, kế hoạch liên kết do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được giao vốn để triển khai thực hiện; các dự án, kế hoạch liên kết có quy mô thuộ cquản lý từ 02 cấp xã trở lên | - Thực hiện theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, hiện đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp *(cấp tỉnh, cấp xã)*, không còn đơn vị hành chính cấp huyện; Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025, có 75 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 67 xã và 08 phường; Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14/6/2025 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về lĩnh vực xây dựng; Nghị quyết số 461/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về việc thành lập một số cơ quan chuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: *“Điều 1****.****Thành lập 06 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể: 1. Sở Nội vụ trên cơ sở hợp nhất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ. 2. Sở Tài chính trên cơ sở hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính. 3. Sở Xây dựng trên cơ sở hợp nhất Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng. 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường. 5. Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ. 6. Sở Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở Ban Dân tộc tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Sở Nội vụ.”;*  - Theo điểm h khoản 2 Điều 5 Chương II của Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định *“Nhiệm vụ của lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định, nhiệm vụ của lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện làm thành viên Hội đồng thẩm định được quy định tại* *điểm c khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) do lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện”.*  - Do đó sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi sắp xếp. Việc điều chỉnh các nội dung nói trên không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, không tăng thêm biên chế hoặc ngân sách chi thường xuyên |
| **Điểm b khoản 1 Điều 4:**  Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với phòng, đơn vị liên quan thuộc UBND cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án, kế hoạch liên kết để xây dựng dự án, kế hoạch liên kết. Trên cơ sở khảo sát và ý kiến thống nhất với Ủy ban dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định này và bản sao công chứng hợp đồng, hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết. | **Sửa đổi, bổ sung như sau:**  Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với phòng, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án, kế hoạch liên kết để xây dựng dự án, kế hoạch liên kết. Trên cơ sở khảo sát và ý kiến thống nhất với Ủy ban dân cấp xã. Đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định này và bản sao công chứng hợp đồng, hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết. |
| **Điểm c khoản 1 Điều 4:**  Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất, cơ quan, đơn vị được giao quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết. Thành phần gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành theo ủy quyền; các thành viên gồm lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết; đại diện lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành lĩnh vực chuyên môn và các chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác *(nếu cần thiết).* | **Sửa đổi, bổ sung như sau:**  Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất, cơ quan, đơn vị được giao quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết. Thành phần gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành theo ủy quyền; các thành viên gồm lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, kế hoạch liên kết; đại diện lãnh đạo Sở Tài chính và các sở, ban, ngành lĩnh vực chuyên môn và các chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác *(nếu cần thiết).* |
| **Khoản 2 Điều 4:**  Đối với các dự án, kế hoạch liên kết do cấp huyện triển khai thực hiện; các dự án, kế hoạch liên kết trong phạm vi cấp huyện | **Sửa đổi, bổ sung như sau:**  Đối với các dự án, kế hoạch liên kết do cấp xã triển khai thực hiện; các dự án, kế hoạch liên kết trong phạm vi cấp xã |
| **Điểm c khoản 2 Điều 4:**  - Đơn vị chủ trì liên kết nộp 01 bộ hồ sơ đề xuất về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cấp huyện  **-** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất, cơ quan, đơn vị cấp huyện được giao quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất *(chủ đầu tư)* trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết. Thành phần gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Trưởng phòng chuyên môn trực thuộc theo ủy quyền; các thành viên gồm lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, kế hoạch liên kết; đại diện lãnh đạo phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng, ban, đơn vị lĩnh vực chuyên môn và các chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác *(nếu cần thiết).* | **Sửa đổi, bổ sung như sau:**  - Đơn vị chủ trì liên kết nộp 01 bộ hồ sơ đề xuất về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã  - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất, cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết. Thành phần gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc lãnh đạo phòng, ban trực thuộc theo ủy quyền; các thành viên gồm lãnh đạo Tổ, bản, tiểu khu nơi có dự án, kế hoạch liên kết; đại diện lãnh đạo Phòng Kinh tế và Phòng Văn hóa - Xã hội và các chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác *(nếu cần thiết)”.* |
| **Điểm d khoản 2 Điều 4:**  **-** Trong thời gian 02 ngày làm việc sau khi Hội đồng thẩm định ban hành báo cáo thẩm định; cơ quan, đơn vị cấp huyện được giao quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trình phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết.  - Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng chuyên môn trực thuộc phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết. Nội dung quyết định dự án, kế hoạch liên kết thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP. | **Sửa đổi, bổ sung như sau:**  - Trong thời gian 02 ngày làm việc sau khi Hội đồng thẩm định ban hành báo cáo thẩm định; cơ quan, đơn vị cấp xã được giao quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trình phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết.  - Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết. Nội dung quyết định dự án, kế hoạch liên kết thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP. |
| **Điểm c khoản 2 Điều 5:**  - Cộng đồng dân cư nộp 01 bộ hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất cộng đồng đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định.  - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Trưởng phòng chuyên môn trực thuộc theo ủy quyền; thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, phương án sản xuất cộng đồng; lãnh đạo phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu có).  - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện trình phê duyệt, sau 03 ngày họp thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai thực hiện dự án, phương án để thông báo cho cộng đồng dân cư biết và nêu rõ lý do. | **Sửa đổi, bổ sung như sau:**  - Cộng đồng dân cư nộp 01 bộ hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất cộng đồng đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công để trình Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định.  - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Trưởng phòng chuyên môn trực thuộc theo ủy quyền; thành viên là lãnh đạo Tổ, bản, tiểu khu nơi có dự án, kế hoạch liên kết; đại diện lãnh đạo Phòng Kinh tế và Phòng Văn hóa - Xã hội; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn *(nếu có).*  *-* Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện trình phê duyệt, sau 03 ngày họp thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản gửi thông báo cho cộng đồng dân cư biết và nêu rõ lý do. |
| **Điểm d khoản 2 Điều 5:**  Căn cứ Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định, trong thời gian 05 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất. | **Sửa đổi, bổ sung như sau:**  Căn cứ Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định, trong thời gian 05 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất. |
| **Khoản 4 Điều 6**  Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này | **Sửa đổi, bổ sung như sau:**  Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này |